



Trường Cao đẳng Miền Đông
Địa chỉ: 1428 Phú Riềng Đỏ, P. Tân Đông, Tp. Đồng Xoài, Bình Phước

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁN BỘ QUẢN LÝ

Kính gửi: Quý Thầy/Cô đang tham gia công tác tại Trường Cao đẳng Miền Đông

Chúng tôi trân trọng gửi tới Quý Thầy/Cô phiếu hỏi nhằm phục vụ cho công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường. Chúng tôi rất mong nhận được các câu trả lời của Quý Thầy/Cô cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu. Các câu trả lời của Quý Thầy/Cô sẽ giúp nhà trường đưa ra được các giải pháp nâng cao công tác tổ chức quản lý, tự đánh giá của trường năm 2025. Chúng tôi sẽ giữ kín các thông tin về người trả lời, vì vậy xin Quý Thầy/Cô hãy trả lời một cách thẳng thắn và khách của câu hỏi.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Thầy/Cô

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Đơn vị:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Tuổi: Dưới 35 Từ 35 đến 45 Trên 45
4. Thâm niên: Dưới 5 năm Từ 5 - 20 năm Trên 20 năm
5. Học vị: Cử nhân đại học Thạc sĩ Tiến sĩ Khác (nêu rõ): ...

PHẦN 2: Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không đáp ứng”, **☉** = “Không đáp ứng”, **☽** = “Đáp ứng một phần”,
☾ = “Đáp ứng”, **☀** = “Rất đáp ứng”.

I. MỤC TIÊU SỨ MẠNG VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vai trò của trường và được công bố công khai	II	☉	☽	☾	☀
2.	Cơ cấu tổ chức của Trường phù hợp với mục tiêu và sứ mạng của Trường	II	☉	☽	☾	☀
3.	Tổ chức Đảng, các đoàn thể, tổ chức xã hội khác trong trường hoạt động theo đúng điều lệ	II	☉	☽	☾	☀
4.	Chiến lược phát triển của Trường được phổ biến, công khai	II	☉	☽	☾	☀
5.	Nhà trường có tổ chức và quản lý mọi hoạt động của Trường bằng hệ thống các văn bản	II	☉	☽	☾	☀
6.	Trường xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định và hoạt động hiệu quả	II	☉	☽	☾	☀

Mẫu 01:

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
7.	Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao	II	☹	☺	☹	☺
8	Lãnh đạo Nhà trường luôn quan tâm gắn đào tạo với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; cập nhật sự phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại	II	☹	☺	☹	☺
9	Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường công khai, minh bạch	II	☹	☺	☹	☺
10.	Kết quả kiểm tra và đánh giá được sử dụng thường xuyên trong hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng	II	☹	☺	☹	☺
11.	Nhà trường có quy định và thực hiện đảm bảo các quyền, chế độ chính sách và triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho HSSV	II	☹	☺	☹	☺
12.	Nhà trường có quy định và thực hiện đảm bảo các quyền, các chế độ, chính sách và triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên; thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới	II	☹	☺	☹	☺
13.	Trường có đánh giá hiệu quả việc sử dụng nguồn tài chính và có biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính	II	☹	☺	☹	☺
14.	100% nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	II	☹	☺	☹	☺
15.	Trường thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan	II	☹	☺	☹	☺
16.	Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý	II	☹	☺	☹	☺
17.	Trường có chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	II	☹	☺	☹	☺
18.	Trường có chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ	II	☹	☺	☹	☺
19.	Hàng năm, 100% nhà giáo dạy nghề được đi thực tập tại doanh nghiệp	II	☹	☺	☹	☺
20.	Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường	II	☹	☺	☹	☺

Mẫu 01:

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
21.	Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng	II	☹	☺	☹	☹
22.	Hàng năm trường có hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ	II	☹	☺	☹	☹
23.	Hàng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo	II	☹	☺	☹	☹
24.	Trường có trang thông tin điện tử riêng, các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số	II	☹	☺	☹	☹
25.	Hàng năm, nhà trường cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	II	☹	☺	☹	☹
26.	Nhà Trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học	II	☹	☺	☹	☹
27.	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; nội quy, quy chế của nhà trường và các chế độ, chính sách đối với người học	II	☹	☺	☹	☹

II. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH CỦA TRƯỜNG

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không hài lòng”, ☹ = “Không hài lòng”, ☺ = “Hài lòng một phần”,
 ☹ = “Hài lòng”, ☹ = “Rất hài lòng”.

T	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Trường ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết	II	☹	☺	☹	☹
2.	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	II	☹	☺	☹	☹
3.	Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định	II	☹	☺	☹	☹
4.	Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan	II	☹	☺	☹	☹
5.	Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học	II	☹	☺	☹	☹

Mẫu 01:

T T	Tự đánh giá của giảng viên	Rất khôn g hài lông	Khôn g hài lông	Hài lông mộ t ph n	Hài lôn g	Rất hài lôn g
6.	Phương thức đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp được việc thực hành với kiến thức chuyên môn, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm	II	☺	☺	☺	☺
7.	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học	II	☺	☺	☺	☺
8.	Hàng năm, trường thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng; có điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết	II	☺	☺	☺	☺
9.	Hàng năm, trường rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết	II	☺	☺	☺	☺
10.	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	II	☺	☺	☺	☺
11.	Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả	II	☺	☺	☺	☺
12.	Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động	II	☺	☺	☺	☺
13.	Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động	II	☺	☺	☺	☺
14.	Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp	II	☺	☺	☺	☺
15.	Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-Đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp	II	☺	☺	☺	☺
16.	Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo	II	☺	☺	☺	☺
17.	Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-Đun, môn học của chương trình đào tạo	II	☺	☺	☺	☺
18.	Giáo trình đào tạo được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng môn học/ mô đun; tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	II	☺	☺	☺	☺

T T	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
19.	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	II	☹	☺	☹	☺

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không hài lòng”, ☹ = “Không hài lòng”, ☺ = “Hài lòng một phần”,

☹ = “Hài lòng”, ☺ = “Rất hài lòng”.

T T	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Địa điểm trường thuận lợi và phù hợp cho hoạt động dạy và học	II	☹	☺	☹	☺
2.	Mặt bằng, khuôn viên trường sạch đẹp, bố trí hợp lý, có diện tích đất sử dụng và diện tích cây xanh phù hợp	II	☹	☺	☹	☺
3.	Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn	II	☹	☺	☹	☺
4.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng nhu cầu đào tạo, được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên	II	☹	☺	☹	☺
5.	Các phòng học, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo và được sử dụng theo đúng quy định	II	☹	☺	☹	☺
6.	Trường có đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập	II	☹	☺	☹	☺
7.	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu của từng trình độ đào tạo	II	☹	☺	☹	☺
8.	Thiết bị phục vụ đào tạo trong các phòng luôn được bố trí hợp lý, an toàn, sử dụng hiệu quả	II	☹	☺	☹	☺
9.	Thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo	II	☹	☺	☹	☺
10.	Nguyên, nhiên vật liệu được bố trí, sắp xếp gọn gàng, thuận tiện, được quản lý sử dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dạy học	II	☹	☺	☹	☺
11.	Trường có quy định về việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo	II	☹	☺	☹	☺
12.	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	II	☹	☺	☹	☺
13.	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học	II	☹	☺	☹	☺

T	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
14.	Thư viện có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo theo quy định cho hầu hết các môn học và được số hóa, tích hợp với thư viện điện tử, đáp ứng phù hợp nhu cầu tra cứu	II	☹	☺	☹	☺
15.	Thư viện được trang bị máy tính có nối mạng internet đáp ứng nhu cầu tra cứu	II	☹	☺	☹	☺
16.	Trường có đầy đủ dịch vụ phục vụ nhu cầu ăn, ở, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho người học	II	☹	☺	☹	☺

IV. HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không hài lòng”, ☹ = “Không hài lòng”, ☺ = “Hài lòng một phần”,
 ☹ = “Hài lòng”, ☺ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1	Thầy/Cô đảm bảo giờ giấc làm việc theo qui định	II	☹	☺	☹	☺
2	Thầy/Cô có kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ	II	☹	☺	☹	☺
3	Thầy/Cô có phương pháp làm việc hiệu quả	II	☹	☺	☹	☺
4	Thầy/Cô có kỹ năng làm việc nhóm	II	☹	☺	☹	☺
5	Thầy/Cô có khả năng làm việc với áp lực cao	II	☹	☺	☹	☺
6	Thầy/Cô có khả năng thích ứng với công việc	II	☹	☺	☹	☺
7	Thầy/Cô có thực hiện báo cáo công việc định kỳ cho cấp trên	II	☹	☺	☹	☺
8	Thầy/Cô sử dụng thành thạo CNTT trong công việc	II	☹	☺	☹	☺
9	Thầy/Cô sử dụng thành thạo ngoại ngữ để phục vụ hiệu quả cho công việc	II	☹	☺	☹	☺
10	Thái độ của Thầy/Cô khi làm việc với sinh viên là cởi mở	II	☹	☺	☹	☺
11	Thầy/Cô trả lời các thắc mắc của sinh viên đúng theo qui định	II	☹	☺	☹	☺
12	Thầy/Cô có hướng dẫn sinh viên một cách rõ ràng và cụ thể khi các em cần giúp đỡ	II	☹	☺	☹	☺
13	Thầy/Cô có đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành	II	☹	☺	☹	☺
14	Thầy/Cô có thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	II	☹	☺	☹	☺

V. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mẫu 01:

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không hài lòng”, ☹ = “Không hài lòng”, ☺ = “Hài lòng một phần”,
☺ = “Hài lòng”, ☹ = “Rất hài lòng”.

ST T	Nội dung	Rất khôn g hài lòng	Khôn g hài lòng	Hài lòng một phầ n	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	CBQL của nhà Trường có năng lực lãnh đạo giáo dục	II	☹	☺	☺	☹
2.	CBQL, nhà giáo, nhân viên năng động, làm việc có hiệu quả	II	☹	☺	☺	☹
3.	Đội ngũ Cán bộ quản lý có năng lực giảng dạy	II	☹	☺	☺	☹
4.	Trường có chính sách hỗ trợ cho các CBQL, nhà giáo, nhân viên đi học để nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ	II	☹	☺	☺	☹
5.	Trường có chính sách khen thưởng xứng đáng cho Viên chức, Nhân viên giỏi	II	☹	☺	☺	☹
6.	Trường có kế hoạch và chính sách rõ ràng để nâng cao chất lượng cuộc sống cho toàn thể CBQL, nhà giáo, nhân viên	II	☹	☺	☺	☹
7.	Trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý	II	☹	☺	☺	☹

VI. MỨC ĐỘ SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ, TIN HỌC CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ

6.1. Mức độ sử dụng Ngoại ngữ

Hiếm khi Ít sử dụng Thỉnh thoảng Thường xuyên Luôn luôn

6.2. Mức độ sử dụng Tin học

Hiếm khi Ít sử dụng Thỉnh thoảng Thường xuyên Luôn luôn

VII. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Theo Quý Thầy/Cô, trong chương trình đào tạo, những môn học nào không cần thiết, môn học nào cần được tăng thêm thời lượng giảng dạy, môn học nào cần được bổ sung thêm?

❖ Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:

Phòng Tổ chức - Hành chính
Khu Hiệu Bộ - Trường CĐ Miền Đông
☎ 0915.81.68.16 – Thầy Phú